

Kinh Thủ Lăng Nghiêm
Quán Thế Âm Bồ Tát
Nhĩ Căn Viên Thông Chương
Tập 12

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyên ngữ: Liên Hải
Biên tập: Nguyễn Tâm

Xin mở kinh trang 152: “*Thập tứ giả, thử tam thiên đại thiên thế giới, bách ức nhật nguyệt hiện trú thế gian, chư pháp vương tử, hữu lục thập nhị ức, hằng hà sa số, tu pháp thù phạm, giáo hóa chúng sanh, tùy thuận chúng sanh, phương tiện trí tuệ, các các bất đồng*”, bắt đầu từ đoạn này.

Đây là điều cuối cùng trong 14 điều vô úy, ở đây nói đến trì danh. Lần trước đã có giảng đến “*cầu con trai được con trai, cầu con gái được con gái*”, giảng đến điều này. Họ nghe tôi giảng đến trong Kinh Lăng Nghiêm nói, phàm là người cầu con mà có sở đắc, là con cái đều là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, tức là Quán Thế Âm Bồ Tát linh hóa ngàn vạn ức. Linh có thể phân chăng?

Mà các con trai con gái do Quán Âm hóa thân, tại thế gian thành tựu học đạo có những sai khác. Họ cũng có thất tình ngũ dục, tạo nghiệp cũng là điều khó tránh. Tức những người con đó sau khi qua đời có chứng đắc, người đắc quả A la hán, là quả vị A la hán ư? Hoặc cũng vượt qua cả Quán Âm bốn vị chăng? Có người chưa chứng đắc quả vị thì khó thoát ly luân hồi chăng? Hay là trả hết tất cả nghiệp rồi trở về với Quán Thế Âm Bồ Tát bốn vị? Quý vị hỏi những vấn đề này, chủ yếu là linh này có thể phân hay không, chủ yếu là hỏi về vấn đề này.

Lúc còn chưa khai ngộ thì có thần thức, chúng ta thông tục nói là linh hồn, chính là hiện tại thường gọi nó là vấn đề về linh. Vấn đề này trong mấy mươi năm lại đây, ở Trung Quốc, nước ngoài đều đang nhiệt tình thảo luận. Linh là thứ không thể phân chia, vì sao không thể phân? Bởi vì linh là từ trong mê chấp mà sản sanh ra, cho nên nó không thể phân. Bồ Tát kiến tánh trở lên, giống như Quán Thế Âm Bồ Tát là người đã thành Phật tái sanh, chúng ta hỏi ngài có linh chăng? Nói với chư vị rằng, ngài không có linh, cho nên Ngài mới có thể được đại tự tại. Bởi vì quý vị có linh hồn cho nên không tự tại, đạo lý này chính tại đây vậy.

Linh là có phạm vi, điều này trong Phật Pháp nói là thần thức, nó có phạm vi. Chúng ta nêu một ví dụ để nói, ví dụ này cũng là ví dụ mà trong kinh luận thường nói. Chân như bản tánh ví như biển lớn thanh tịnh, chấp trước của chúng ta cũng giống như bọt nước nổi lên trong biển lớn đó vậy. Bọt nước này ta gọi nó là A lại da thức, người mê hoặc điên đảo thì coi bọt nước này là biển lớn, coi nó thành toàn thể của biển lớn. Ý nghĩa này là ví dụ cho người mê, cho rằng A lại da thức là thân thể của chúng ta. Đạo lý chính là đây vậy. Vì thế phá mê khai

ngộ, minh tâm kiến tánh, bọt nước này phá rồi, phá rồi hóa ra chính là biển lớn. Cho nên bọt nước trong biển lớn và biển đích thực là một không phải hai, người mê nhìn ra thành hai sự việc, người giác ngộ nhìn thấy chỉ là một sự việc, không một cũng là không khác.

Trong kinh thường nói: “*Thiên giang hữu thủy thiên giang ảnh*”, hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát cũng giống như mặt trăng trên trời vậy, ứng hóa thân của Ngài cũng giống như mặt trăng ở trong nước. Vậy nếu chúng ta hỏi, xem mặt trăng này thành linh, nó có thể phân chãng? Thế gian này khắp nơi, nơi nào có nước thì trong đó đều có bóng mặt trăng. Phải chăng mặt trăng đó đã phân thành rất nhiều rất nhiều thân để đi vào trong nước?

Quý vị nghĩ nghĩ xem mặt trăng có phân chãng? Không phân. Quán Thế Âm Bồ Tát không chỉ là Ngài, ứng hóa thân của chư Phật Bồ Tát quý vị nói xem có phân chãng? Không phân. Không có phân thì họ làm sao có thể bản vị? Ngày nay mặt trăng này chúng ta bung một thau nước rửa mặt, trong đó liền có mặt trăng tức có ảnh của mặt trăng trong đó. Chúng ta đem đổ nước đi ảnh mặt trăng không còn nữa, ảnh mặt trăng này phải chăng lại quay về với mặt trăng trên trời rồi? Quý vị có nhìn thấy nó trở về chãng? Nếu đổ nước vào lại, quý vị có nhìn thấy mặt trăng từ đâu đến rồi vào trong đó chãng, có nhìn thấy nó trở lại chãng? Không có hiện tượng này.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa thân, nói rằng ngàn trăm ức hóa thân chính là như vậy. Không những chư Phật Bồ Tát ngàn trăm ức hóa thân như vậy, bản thân chúng ta cũng có ngoại lệ gì đâu? Đạo lý này chư vị nên tỉ mỉ để tham cứu. Quý vị nêu ra những tri kiến này, đây đều là phân biệt chấp trước, đối với việc tu học của quý vị, đối với nhất tâm, khai ngộ của quý vị, đều có chướng ngại. Đây là điều bản thân chúng ta phải hiểu rõ. Bỏ đi phân biệt chấp trước tâm chúng ta được thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh sản sanh trí tuệ. Trong trí tuệ quán chiếu mới hiểu được chân tướng sự thật.

Nhưng quý vị nên ghi nhớ lúc mê quý vị có một cái linh, tức quý vị có một thần thức, chúng ta thông tục thường nói có một linh hồn. Linh hồn này ở trong lục đạo xả thân thọ thân, tạo nghiệp chịu báo, đều là nó. Đây là mê mới có một hiện tượng như vậy, sau khi ngộ rồi không còn nữa. Sau khi ngộ nếu còn có chấp trước vậy thì thanh tịnh pháp thân của quý vị làm sao mà chứng đắc được?

Pháp thân, chúng ta ở trong giảng đường đã nhắc nhở với chư vị nhiều lần rồi, pháp là chỉ cho vạn pháp, thập pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm, bao gồm cả hư không của chúng ta. Pháp là vạn pháp, duy chỉ người giác ngộ họ mới thực sự hiểu được tất cả vạn pháp, tức là thân của bản thân. Điều này trong chốc lát quý vị không hiểu được ý nghĩa của nó. Chúng tôi cũng dùng rất nhiều ví dụ để nói với mọi người.

Ví dụ như chúng ta nằm mộng, cảnh giới trong giấc mộng này giống nhau. Toàn thể cảnh mộng chính là một tâm của bản thân chúng ta, một tâm mà biến hiện ra toàn thể cảnh mộng. Trong toàn thể cảnh mộng có pháp nào không phải là tâm của bản thân? Điều này sau khi quý vị tỉnh lại, quý vị nghĩ nghĩ xem, đúng vậy! Toàn thể cảnh mộng đều là vật do tâm chính mình biến hiện ra, trong cảnh mộng thân này của bản thân là bản thân biến hiện ra. Còn có người khác cũng là bản thân biến hiện ra.

Quý vị niệm Phật mộng thấy Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát vẫn là bản thân quý vị biến hiện ra. Trong mộng có núi sông đất đai, hư không, ở trong mộng toàn là bản thân quý vị biến hiện ra, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Nhưng quý vị ở trong mộng không hiểu được lúc mình đang nằm mộng. Quý vị không thể nào phân biệt, trong cảnh mộng đó chia mình chia người, trong cảnh giới đó mê hoặc điên đảo.

Nếu như giác ngộ rồi, ta hiện tại đang nằm mơ, vừa nghĩ thì toàn thể cảnh mộng đều là bản thân mình, vậy thì quý vị ở trong mộng đã chứng đắc thanh tịnh pháp thân rồi. Quý vị sẽ không cho rằng thân này của bản thân quý vị là thân quý vị nữa. Quý vị hiểu được tự tâm của ta biến hiện ra tất cả vật đều là thân chính mình. Tình hình đó thì sẽ khác rồi, cảnh giới như vậy không khó để thấy được.

Chúng ta có rất nhiều đồng tu học Phật, học Phật lâu ngày, tâm địa đích thực tương đối thanh tịnh, họ ở trong mộng sẽ giác ngộ được bản thân mình hiện tại đang nằm mộng. Họ giác ngộ được bản thân đang nằm mộng, cảnh giới trong mộng không trở ngại nữa.

Từng có một vị đồng học nói với tôi, lúc anh ta nằm mộng, ở trong mộng bỗng chốc cảm giác được ta hiện tại đang nằm mộng, trong mộng “*phàm có hình tướng đều là hư vọng*”, anh ta bỗng nhiên nghĩ đến trong kinh Phật nói tường vách không có chướng ngại. Anh ta mộng thấy đi xuyên qua bức tường ấy, quả nhiên đi qua được, đó là tường vách ở trong mộng. Đây chính là nói những cảnh giới mà Phật đã giảng, anh ta lúc nằm mộng biết được bản thân đang nằm mộng, trong cảnh mộng nhìn thấy được những cảnh giới của Phật, sự sự vô ngại, anh ta đã chứng được, nhưng sau khi tỉnh lại lại không được nữa.

Phật nói với chúng ta thập pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm trước mắt chúng ta, chính là chân tâm của chúng ta biến hiện ra. Chư vị phải hiểu được, lúc quý vị nằm mộng, cảnh mộng này là cảnh giới mà thức thứ sáu biến hiện ra, thức thứ sáu biến hiện. Ngày nay chúng ta, cảnh giới này là thức A lại da biến hiện ra. Điều này trong kinh luận Duy thức nói rất rõ ràng, rất thấu triệt, nói rất tường tận.

Cho nên quý vị nếu như không ngộ pháp thân, thì pháp thân ngay trước mắt quý vị cũng không thể chứng đắc, cũng giống như trong mộng vậy, quý vị mê. Quý vị nếu ngộ, ngộ rồi hóa ra thanh tịnh pháp thân là ngay trước mắt, cảnh giới sáu trần mà sáu căn tiếp xúc đến không có pháp nào không phải là thanh tịnh pháp thân của chính mình.

Nói cho quý vị rằng, quý vị có được một chút khái niệm như vậy, nhưng quý vị không thể chứng đắc. Vì sao không thể chứng đắc? Đó chính là quý vị không thể đột phá cửa ải mê. Vì sao không thể đột phá cửa ải mê? Bởi vì tâm của ta không thanh tịnh, ta có chấp trước, có phiền não, có chấp trước căn bản là ngã chấp và pháp chấp. Có những thứ này rồi, đó chính là mê, quý vị đã phá được ngã chấp pháp chấp tức là thành Phật, Phật và phàm phu không có sai khác. Có chấp trước thì gọi là phàm phu, không có chấp trước thì gọi là Phật, hai loại chấp trước ngã chấp và pháp chấp đều có, đây là lục đạo phàm phu. Có pháp chấp mà không có ngã chấp đây là nhị thừa, chúng ta gọi là thanh duyên thừa, Tiểu thừa A la hán, Bích chi Phật. Hai loại chấp trước đều không có đây là Phật, là Bồ Tát.

Chân tướng sự thật chẳng qua cũng chỉ là như vậy. Phật dùng một câu mà nói rõ ràng cho chúng ta, chủ ý chính là muốn bản thân ta thân chứng cảnh giới này. Chứng đắc rồi, được đại tự tại gọi đó là phá mê khai ngộ, li khổ đắc lạc. Chứng được cảnh giới này không còn sanh tử nữa, không còn phiền não nữa, cũng không còn luân hồi, thập pháp giới cũng không còn nữa. Cho nên pháp giới vốn là nhất chân.

Ngộ có cạn sâu không tương đồng, có người ngộ cạn, có người ngộ được sâu, vì thế quả vị cũng có cao thấp khác nhau. Giống như vị thứ của Đại thừa Bồ Tát có Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, 52 vị thứ, tức là mê ngộ sâu cạn không tương đồng mà nói, thật ra làm gì có những thứ này. Điều này trong pháp bình đẳng bất đắc dĩ mà nói ra pháp sai biệt. Bởi vì tâm chúng sanh là tâm sai biệt, tức là tâm phân biệt, tâm chấp trước. Cho nên Phật mới dùng phương tiện thiện xảo này để tiếp dẫn chúng ta.

Tu học Phật Pháp, điều trong kinh luận nói không cần nghi hoặc. Vì sao không cần nghi hoặc? Bởi vì ngôn ngữ của họ là phi ngôn ngữ. Trong Kinh Kim Cang nói, văn tự tức không phải văn tự. Nếu như nó là ngôn ngữ, là văn tự, quý vị có thể phân biệt nó, có thể nghiên cứu nó. Vó không phải văn tự, không phải ngôn thuyết quý vị làm sao mà nghiên cứu? Đây là điều không tương đồng của kinh điển Phật pháp và thư tịch thế gian.

Chúng ta dùng phương pháp đọc sách của thế gian để học Phật Pháp, vậy thì không đạt được gì. Ngôn thuyết văn tự của Phật Pháp, nó không phải là giảng

lý cho chúng ta, cũng không phải nói cho chúng ta những gì là chân tướng sự thật. Vì sao vậy? Lý và sự đều không có, đúng như cổ nhân nói “*thiên hạ bốn vô sự, dung nhân tự nhiều chi*” (thiên hạ vốn vô sự, bản thân tự chuốc phiền). Thiên kinh vạn luận tám vạn bốn ngàn pháp môn của Phật, dùng để làm gì? Nó là phá chấp trước cho chúng ta. Đại chủ ý của kinh luận là chỗ này. Quý vị nếu như lật mở Lục Tổ Đàn Kinh trong đó nói, tâm thập lục đối, thiên nhiên Phật Pháp, quý vị sẽ hoảng nhiên đại ngộ, là phá chấp trước.

Ngày nay chúng ta đọc kinh Phật khó, khó ở đâu vậy? Bởi vì không phải tại hiện trường. Giống như Phật ở trong Kinh Lăng Nghiêm nói về những đạo lý, chúng ta không có mặt tại hiện trường. Hiện tại chúng ta cũng giống như nói là đang nghe ghi âm của những ký giả đưa tin, đang xem băng ghi hình, đang nghe băng ghi âm, không phải là hiện trường. Tình hình hiện trường không nhìn thấy được, đây là điều rất khó rất khó.

Nếu như quý vị có mặt tại hiện trường, vậy thì rất dễ dàng để khai ngộ. Vì sao vậy? Người thỉnh pháp đó họ nêu ra vấn đề, họ có những chấp trước gì, họ có những tri kiến gì, Phật vừa khai thị, chấp trước của họ sẽ không còn nữa, tri kiến của họ hóa giải được rồi, họ đại triệt đại ngộ, đạo lý là đây vậy. Càng là Phật Pháp Đại thừa liễu nghĩa thì càng phù hợp với nguyên tắc này.

Đối với những người mê hoặc trầm trọng, chấp trước kiên cố, Phật không thuyết pháp cho họ, Phật dạy họ những gì? Dạy họ đạo lý làm người, dạy đoạn ác tu thiện, để họ không đọa vào ba đường ác, làm cho họ được an vui nơi cõi người trời, dạy những điều này. Những điều này được gọi là dạy học bất liễu nghĩa. Đó là bởi vì hạng người này căn tánh chấp trước kiên cố quá, tâm phân biệt quá nặng, bất đắc dĩ mà bày ra như vậy.

Người phiền não nhẹ, người chấp trước không nặng quá, thì Phật thường giảng cho họ liễu nghĩa cứu cánh nhất thừa Phật Pháp, đó gọi là chúng sanh căn tánh thành thực. Trong kinh nói căn tánh thành thực chính là chỉ cho hạng người này.

Ở đoạn này chúng ta nói đến điều này, cũng tương đương như trả lời cho ý nghĩa của trước đây. Ở đây nói: “*Thử tam thiên đại thiên thế giới*”, chữ ‘*thử*’ này chỉ cho thế giới ta bà của chúng ta. “*Tam thiên đại thiên thế giới*” chính là chỉ cho thế giới ta bà, là khu vực mà Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa. “*Bách ức nhật nguyệt*” trong đây có một trăm ức đơn vị thế giới hoặc là chúng ta gọi đó là tiểu thế giới, tiểu thế giới này hiện nay theo cách nói các nhà khoa học chính là thái dương hệ. Trong đại thế giới của chúng ta có một trăm ức thái dương hệ. Chư vị phải hiểu được một trăm ức này phải chăng là một con số xác định?

Đây không phải là một con số xác định, đây là một con số khái lược. Bởi vì có thế giới còn chưa đến một trăm ức, có thế giới vượt qua rất nhiều rất nhiều.

Thế giới có lớn nhỏ khác nhau. Điều này có liên quan rất lớn đến nguyện lực của Phật, nghiệp lực của chúng sanh. Cho nên mỗi một thế giới chỉ có thể nói một cách khái lược. Hay là chúng ta nói đại đa số là như vậy, chứ không phải hoàn toàn là như vậy, vì vậy chúng ta không nên cứng nhắc ở trong kinh luận. Trong kinh vẫn có rất nhiều con số chính xác, đích thực là con số.

Thí như nói tám vạn bốn ngàn phiến não, tám vạn bốn ngàn này là một con số, không phải là nói khái lược, đích xác chính là tám vạn bốn ngàn điều. Giống như ở đây nói *'bách ức nhật nguyệt'*, đây là con số khái lược, chúng ta phải nhận thức cho rõ ràng.

"Hiện trú thế gian, chư pháp vương tử", *'hiện'* là nói hiện tại. *'Trú'* chính là nói an trú tại thế giới này, cũng tức là nói những vị Bồ Tát này tùy loại hóa thân. Tùy loại hóa thân có nhiều ít? Ở đây cũng nói một con số khái lược *"lục thập nhị ức hằng hà sa số"*, quý vị nếu như đến Ấn Độ đi xem xem sông Hằng, cát trong sông Hằng đó nhỏ như vậy, giống như bột mì vậy, quý vị đi mà đếm, đi đếm thử xem cát trong sông Hằng có bao nhiêu. Phật nói về số lượng Bồ Tát có nhiều ít? Có 62 ức hằng hà sa. Vậy nói thẳng ra là chẳng thể nào mà tính đếm được.

Trong thế giới ta bà có nhiều Bồ Tát như vậy, vậy quý vị đồng học lại hỏi rồi, Bồ Tát ứng hóa đến thế gian chúng ta cũng có thất tình ngũ dục, họ cũng có tạo nghiệp, đây mà gọi Bồ Tát gì! Sự việc này là bản thân quý vị điên đảo rồi, quý vị điên đảo như thế nào? Quý vị phải đi đọc Kinh Hoa Nghiêm cho kỹ càng, thì chúng ta mới tìm ra cửa để vào.

Trong Bồ Tát đạo tu hành chỉ có một người, chính là bản thân, ngoài bản thân ra đều là thiện tri thức, đều là Phật, đều là Bồ Tát, quý vị đã thành Phật, đã thành Bồ Tát. Nếu như quý vị nhìn bên ngoài đây là chúng sanh, họ còn tạo tội nghiệp, vậy không phải cũng giống như quý vị hiện tại đọc kinh Hoa Nghiêm nhìn thấy Bà la môn Thắng Nhiệt ngu si, Cam Lộ Hỏa vương giết người, Phiệt Tô mật đa nữ tà dâm, toàn làm ác nghiệp, quý vị mở Kinh Hoa Nghiêm ra xem xem 53 lần tham bái là gì?

Tín tâm của quý vị hoàn toàn không còn nữa, thầy của Thiện Tài đồng tử những vị thiện tri thức đó đều là Bồ Tát còn phạm sát, đạo, dâm, vọng. Đó là quý vị không hiểu được cảnh giới của Phật Bồ Tát, quý vị không hiểu được cảnh giới của nhất chân pháp giới. Cho nên người học này, tức là học trò, người học trò đi tham học này chỉ có một người chính là thiện tài đồng tử, Thiện Tài không có bạn học. Thiện Tài nếu như có một người bạn học, hai người họ đã nảy sanh tranh cãi, người có tài cán gì, người và tôi là bạn học, người cũng như tôi thôi. Chư vị nghĩ xem, tâm của quý vị loạn, khởi phân biệt, khởi chấp trước, quý vị muốn tu nhất tâm bất loạn tu không được.

Duy nhất học trò chỉ có một người, ngoài ra toàn là chư Phật Bồ Tát thị hiện, thị hiện đủ các cảnh giới, thị hiện là cảnh giới thiện, người học chúng ta phải làm thế nào? Trong cảnh giới này không sanh tâm hoan hỷ, không động tâm. Cảnh giới rõ ràng thấu suốt, thấu triệt phân minh, vì sao vậy? Chúng ta tu nhất tâm bất loạn nhìn thấy cảnh giới thiện, trong tâm vừa sanh hoan hỷ, tâm loạn rồi. Chúng ta người niệm Phật bỗng nhìn thấy A Di Đà Phật cầm hoa sen đến tiếp dẫn rất hoan hỷ, tôi cầu nhiều năm như vậy cũng coi như cầu được A Di Đà Phật đến rồi, ý niệm này của quý vị vừa sanh là hỏng rồi, tâm loạn mất, liền không thể vắng sanh. Nhìn thấy tất cả chúng sanh tạo ác nghiệp, sát, đạo, dâm, vọng quý vị lại nổi tâm sân nhuế, trong tâm thấy rồi lại buồn bực, tâm quý vị loạn.

Trong 53 lần tham học có thuận cảnh, có nghịch cảnh, có hành vi hợp lý, có hành vi không hợp lý. Trên thực tế, chính là gì? Chính là sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới trước mắt, chúng ta phải giống như Thiện Tài đồng tử vậy. Học những gì? học thấu triệt phân minh, như như bất động. Vì sao vậy? Không có pháp không phải là thị hiện của chư Phật Bồ Tát. Quý vị cũng không nên hỏi họ, họ tạo những nghiệp gì, tương lai thọ quả báo gì, họ tạo nghiệp chịu quả báo có liên quan gì đến ta đâu? Căn bản chẳng liên quan gì cả, ta lo lắng cho họ làm gì! Không phải là họ khởi tâm động niệm, là bản thân ta khởi tâm động niệm.

Cũng giống như trong Đình Phong Phan, những người xuất gia cùng cư sĩ tại gia kia đang biện luận rốt cuộc là gió động hay là phan động? Lục Tô Huệ Năng chỉ một câu đã điểm tỉnh được, không phải gió động, cũng không phải phan động, mà tâm các người động, tâm ta động. Cảnh giới bên ngoài như như bất động, lúc nào ta có thể nhìn thấy cảnh giới này, tức chứng được nhất chân pháp giới, vào trong cõi Thật báo trang nghiêm. Cõi Thật báo trang nghiêm ở đâu vậy? Chính ngay hiện tiền, trước mắt chúng ta. Chỉ cần ở trong cảnh giới không động tâm, quý vị liền thấy được.

Tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm nhiều lần nói với quý vị, trong Tịnh Độ nhất tâm bất loạn có thể nhập vào nhất chân pháp giới của Kinh Hoa Nghiêm, là đã vào trong đó. Người tu hành nếu như không hiểu được đạo lý này, đó chính là tu mù tu bậy, dù tu một đời cũng tìm chưa ra cửa mà vào. Nếu biết tu thì ba năm liền có tin tức, tâm khai ý giải, pháp hỷ sung mãn, liền được thọ dụng.

Vì thế tu hành, nhất định phải hiểu được tu hành gì, hành đó là gì. Hành là hành vi của chúng ta, không phải là tu cho người khác, là hành vi của ba nghiệp thân, khẩu, ý. Chúng ta mê vậy mới phải sửa đổi, tu sửa là họ giác ngộ. chúng ta có tà tri tà kiến cần phải sửa đổi, tu sửa thành chánh tri chánh kiến. Chúng ta nơi nơi nhiễm ô, chấp trước, đây là bệnh của chúng ta.

Chúng ta phải tu cảnh giới của thân tâm đều là thanh tịnh, khi tâm thanh tịnh, thân liền thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh rồi, cảnh giới liền thanh tịnh. Cho nên chư Phật Bồ Tát nhìn cảnh giới này là cảnh giới gì, tướng thanh tịnh tịch diệt. Chúng ta nhìn cảnh giới này không thanh tịnh, vì sao không thanh tịnh? Bởi vì tâm chúng ta tướng sanh diệt nhiễm ô, tâm theo cảnh giới bên ngoài, cảnh giới cũng là sanh diệt nhiễm ô.

Phật tâm thanh tịnh chiếu cảnh giới bên ngoài cũng là một vị thanh tịnh. Cho nên cảnh là tùy tâm chuyển, là tâm chuyển cảnh giới, không phải cảnh giới chuyển tâm. Cảnh giới chuyển tâm vậy là điên đảo, đây gọi là phàm phu. Tâm chuyển cảnh giới đây là chánh lý, đây gọi là Phật Bồ Tát. Đây là cảnh giới của thánh nhân.

Ở đây nói: “*Hiện trú thế gian, chư pháp vương tử, hữu lực thập nhị ức, hằng hà sa số*”. Họ tại thế gian này thị hiện nhiều thân phận khác nhau, thị hiện vào trong các ngành các nghề, nhục nhãn phàm phu chúng ta không biết được. Nếu như quý vị muốn chứng được huệ nhãn, pháp nhãn, thì quý vị vừa thấy thế gian này của chúng ta có rất nhiều Phật Bồ Tát đang thị hiện.

“*Tu pháp thù phạm, giáo hóa chúng sanh*” đích thực là Phật Bồ Tát tận tình khuyên bảo, dùng vô lượng phương tiện thiện xảo, để giáo hóa chúng ta, để khai thị cho chúng ta. Tuy nhiên bản thân chúng ta mất hết cảm giác, đối với các loại phương tiện thiện xảo của Phật Bồ Tát, chúng ta không còn cảm giác gì. Nhưng sự thị hiện của chư Phật Bồ Tát trước nay chưa hề gián đoạn, giống như thế nào? Quý vị có thể lãnh hội ta dạy cho quý vị, quý vị không thể lãnh hội ta vẫn làm như vậy cho quý vị thấy, trước nay chưa từng gián đoạn.

Như trong Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên có nói: “*Vô hữu bì quyện*”, họ không mệt mỏi, họ không chán nản, bất luận là quý vị có hiểu chăng, cũng không kể quý vị tán thán chánh pháp hay hủy báng chánh pháp, đều không quan tâm, chưa từng gián đoạn, chưa từng nghỉ ngơi, đang “*tu pháp thù phạm*”. Đây chính là điều chúng ta thường nói hành vi độ chúng sanh.

Hành vi độ chúng sanh có hai hiện tượng, một loại thuộc về hạnh chân thật, một loại là phương tiện hạnh. Phương tiện hạnh là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đây là lợi hành và đồng sự ở trong tứ nhiếp pháp. Ở đây nói “*tu pháp thù phạm, giáo hóa chúng sanh*” tùy thuận chúng sanh, hai câu này chính là tùy theo thật hạnh sở tu của bản thân.

“*Tùy thuận chúng sanh phương tiện trí tuệ*” đây là tùy theo sở dục của họ, tức là tùy chúng sanh mà hành, gọi là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, mục đích đều là khiến cho chúng sanh giác ngộ. Ví như một chúng sanh tạo ác, chư Phật Bồ Tát thị hiện làm bạn bè với họ, ngày ngày cùng với họ làm việc xấu. Họ làm việc xấu, thực sự tạo nghiệp, tạo tội nghiệp, Phật Bồ Tát tùy

hỷ chúng sanh, giúp họ làm việc xấu, dẫn dụ họ làm việc xấu. Khi làm hết việc xấu, một khi đã giác ngộ, quay đầu, Phật Bồ Tát cần chính là điều đó. Họ bỗng chốc giác ngộ, bỗng quay đầu, đây chính là Phật Bồ Tát độ họ. Sự việc như vậy trong thế gian của chúng ta không ít.

Phật Bồ Tát làm thế nào để độ họ? Chính là Phật Bồ Tát và họ cùng làm việc xấu, cùng làm bạn thân với họ, họ làm việc xấu thì người bạn kia của họ còn làm việc xấu hơn. Kết quả sau này phạm pháp bị bắn chết, họ bỗng giác ngộ được làm việc xấu kết cục là như vậy. Từ đó rửa tay gác kiếm không làm nữa, người bị bắn chết kia chính là Quán Thế Âm Bồ Tát, độ được họ rồi, họ từ đây mà bỗng tỉnh ngộ trở lại.

Sự việc này quý vị có thể nhận ra chăng? Có thể hiểu được chăng? Số lượng Phật Bồ Tát tại thế gian còn nhiều hơn số lượng của chúng sanh như chúng ta. Thế giới này của chúng ta nhân khẩu mới chỉ 4 tỷ, vậy thì cát sông hằng biết bao nhiêu tỷ? Đếm không hết. Tôi thấy cát sông hằng một dặm đường cũng hơn 4 tỷ rồi, cũng không biết là bao nhiêu lần 4 tỷ nữa. Nếu không tin, bây giờ người đến Ấn Độ du lịch rất nhiều, họ mang cát sông hằng về, quý vị thấy mang về từng ly giống như ly rượu vậy. Không cần nói nhiều, ta thử đem cát trong một ly đó mà đếm thử có bao nhiêu cát. Đây là điều trong kinh luận thường nói đến.

Chư vị đọc Kinh Hoa Nghiêm chỗ ngộ lại càng nhiều, trong Kinh Hoa Nghiêm có ý nghĩa này. Hóa thân của chư Phật Bồ Tát không phải là nói ứng thân, nói hóa thân, có thể mượn thân chúng sanh để độ người, số lượng đó thực sự đã là vô lượng vô biên rồi.

Lúc nào có thể cho chúng ta một chút khai ngộ nhỏ, lúc nào cho một chút khai ngộ lớn. Cho nên tiểu ngộ vô số lần, đại ngộ cũng là vô số lần khi đó mới có thể đến đại triệt đại ngộ. Đến lúc cơ duyên ngộ thành thực rồi, lúc ta ở cùng với một số người Phật Bồ Tát mượn thân thể của họ nói ra vài câu nói, người nói chuyện đó bản thân cũng không hiểu mình nói những gì, nhưng người nghe họ lại có rất nhiều lợi ích. Bồ Tát mượn thân thể của họ nói vài câu rồi đi, Bồ Tát đi nơi khác.

Còn có một sự việc như vậy, Bồ tát không những có thể mượn thân người, thân như thế nào đều có thể mượn, động vật, thực vật, khoáng vật đại dụng vô biên. Những cảnh giới này nếu như chúng ta không tỉ mỉ mà thể hội, thì làm sao có thể phát giác được chứ? Chúng ta hiểu được những ý nghĩa này rồi, điều cần thiết là bản thân chúng ta phải học.

Học Phật phải giống như Đức Phật, lấy tâm Phật để làm tâm của mình, lấy sự hành trì của Bồ Tát làm sự hành trì của mình. Tâm của Phật là giác mà không mê, tư tưởng kiến giải là chánh mà không tà, thân tâm, cảnh giới của Phật là

thanh tịnh vô nhiễm. Chúng ta phải học điều này, nên đại mục tiêu, đại tiền đề này nhất định phải nắm bắt được, thế mới có thể nói đến sự tu hành.

Hôm qua tôi cũng bàn đến vấn đề này, có một vị đồng học sau khi nghe xong nêu ra một vấn đề. Anh ta nói: “*bản thân con nghiệp chướng rất nặng, tập khí phiền não rất sâu, con biết phương hướng này, biết tông chỉ này, vậy chúng con phải bắt đầu từ đâu?*” Vấn đề này hỏi rất hay, quý vị đang ngồi đây có biết phải hạ thủ từ đâu chăng?

Việc hạ thủ này trong Kinh Lăng Nghiêm nói là “*tối sơ phương tiện*”, tức là mới nhập môn, phải đoạn phiền não, phải phá ngã chấp, đây là phương tiện ban đầu. Phiền não chính là kiến tư phiền não, trong kiến tư phiền não có một nữa là kiến giải sai lầm, còn một nữa là tư tưởng sai lầm. Kiến hoặc là kiến giải sai lầm, thuộc về sở tri chướng, tuy nhiên nó là phiền não chướng, hai chướng này là hai thứ không thể tách rời nhau. Năm điều trong tư hoặc hoàn toàn là phiền não.

Chúng ta học Phật nếu như kiến tư phiền não ngày càng tăng trưởng, vậy thì phiền phức lớn rồi. Bất luận quý vị tu pháp môn nào, cũng là trừ chướng mà thôi, nếu trừ được chướng vậy là chính xác rồi. Bất luận quý vị tu pháp môn nào, nếu như tăng trưởng kiến tư phiền não, vậy là tu mù tu bậy rồi, là sai.

Trong căn bản phiền não thứ nhất là tâm tham, chủ yếu là nói tâm tham, không giảng cảnh giới. Thứ hai là sân nhuế, thứ ba là ngu si, thứ tư là cống cao ngã mạn. Thứ năm là hoài nghi đối với Thánh giáo, không tin tưởng lời cổ thánh tiên hiền nói, không tin tưởng đạo lý, phương pháp mà Thánh hiền giảng, không thể tiếp thu được. Năm điều này gọi là căn bản phiền não.

Chúng ta nghĩ xem năm điều này, chúng ngày càng ít hay là càng ngày càng tăng thêm? Nếu như năm điều này càng ngày càng tăng trưởng thì tham tâm của chúng ta ngày càng nặng, tâm sân nhuế càng ngày càng nặng, tính nóng nảy càng ngày càng lớn, như vậy thì phiền phức lớn. Con đường chúng ta đi là con đường mê hoặc điên đảo, chứ không phải là con đường bồ đề. Bồ đề là tiếng Ấn Độ, dịch thành tiếng Trung Quốc nghĩa là giác ngộ. Bồ đề đạo là đạo giác ngộ.

Ngày nay chúng ta không phải đi trên con đường giác ngộ mà đi con đường ngược lại là mê hoặc điên đảo. Đi con đường này mà cầu bồ đề vậy thì làm sao mà đắc đạo chứ? Đó là điều không thể.

Cho nên tu học Phật Pháp đặc biệt là tu học pháp Đại thừa Bồ Tát, quý vị xem pháp môn này, tức là trong phương thức điều đầu tiên là dạy chúng ta bố thí. Bố thí là gì? Chính là buông xuống, là xả bỏ, buông xuống điều gì? Xả bỏ điều gì? Buông xuống tâm tham, xả bỏ tâm tham của chúng ta. Buông xuống, xả bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, đem những thứ này xả bỏ đi, vì sao vậy? Vì đó

là chướng ngại. Sau khi xả bỏ chướng ngại rồi không còn chướng ngại nữa, không có chướng ngại thì chân tánh hiển hiện ra, chính là pháp thân.

Dạy học của Phật Pháp chỉ như vậy mà thôi, Chư Phật Bồ Tát tu pháp thù phạm giáo hóa chúng sanh cũng như vậy mà thôi. Cho nên Phật Bồ Tát không có pháp gì cho người, làm tăng thượng duyên cho người khác, toàn là hi vọng họ bản thân tự giác, tự ngộ, tự tu, tự chứng. Phật Bồ Tát không có năng lực thay thế cho người khác, việc này là việc của bản thân chúng ta, cho nên Phật độ chúng sanh vô lượng vô biên, thực sự không có chúng sanh nào được độ, chính là đạo lý này vậy.

Ngày nay tại đây xem Quán Thế Âm Bồ Tát Viên Thông Chương, chương này nói rõ Quán Thế Âm Bồ Tát tu pháp thù phạm giáo hóa chúng sanh, những đạo lý, phương pháp, cảnh giới này. Sau khi chúng ta hiểu rõ được rồi, biết được chư Phật Bồ Tát thù phạm chúng sanh như thế nào, bản thân chúng ta nên làm theo như thế ấy.

Mười bốn vô úy giảng đến đây, cũng là một đoạn kinh. Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn dưới.

“Do ngã sở đắc, viên thông bốn căn, phát diệu nhĩ môn, nhiên hậu thân tâm, vi diệu hàm dung, châu biến pháp giới”. Trước đây Tôn giả A Nan thỉnh giáo Phật Thích Ca Mâu Ni đã nghe Phật giảng giải rất rõ ràng *‘nhất lục vong ngã’*, hiểu được đạo lý này, tức là một căn hoàn nguyên, sáu căn hoàn phục. Đoạn trước đã nói qua ý nghĩa này rồi. Nhưng vẫn chưa hiểu được đạo lý căn bản của viên thông. Cũng tức là nói nguyên do của đạo lý một căn hoàn nguyên sáu căn hoàn phục vẫn chưa rõ ràng.

Đoạn này do Quán Thế Âm Bồ Tát tự nói ra, đích thân Bồ Tát nói *“do ngã sở đắc viên thông bốn căn”*, Ngài chứng đắc *“viên thông bốn căn”* là từ trong tánh nghe mà chứng đắc được. Trước đây tôi đã nói qua rồi *“phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”*. Vì thế nói *“viên thông bốn căn phát diệu nhĩ môn”*, xưng nó là bản tánh, thực sự mà nói hàm nghĩa này là có hai ý.

Quán Thế Âm Bồ Tát trong sáu căn, nhĩ căn nhạy nhất, căn nào nhạy nhất thì dùng căn đó để tu mới dễ dàng thành tựu. Người nhãn căn nhạy bén dùng nhãn căn để tu, người nhĩ căn nhạy bén thì chúng ta dùng nhĩ căn để tu, đây là một ý nghĩa. Một ý nghĩa khác là, chúng sanh trong thế giới ta bà của chúng ta đại đa số là nhĩ căn nhạy bén. Để chúng ta nhìn thì không hiểu nhưng vừa nghe lập tức hiểu. Nhìn không hiểu nhưng nghe liền hiểu, có thể thấy nhĩ căn nhạy bén hơn nhãn căn.

Cho nên sau này Bồ Tát Văn Thù lựa chọn viên thông, Ngài nói *“thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm thanh”*. Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế

giới chúng ta giáo hóa chúng sanh đã dùng ngôn ngữ, dùng âm thanh làm giáo thể, dùng âm thanh làm Phật sự. Thời đó dạy học chưa có sách vở, trong hội Lăng Nghiêm chỉ là một câu hỏi một câu trả lời, không có sách vở. Sau này ghi chép lại những vấn đáp thời đó làm thành kinh điển, đương thời không có.

Phật xuất hiện, tại Trung Quốc là thời nhà Chu, Khổng lão phu tử cũng vào thời đại đó, muện hơn Phật một tí, lúc Khổng lão phu tử dạy học, cũng không có sách vở. Luận Ngữ là sau khi Khổng Tử qua đời những học trò của ngài ghi chép những lời mà ngày xưa đã nghe thầy giảng dạy. Dựa theo sự ghi nhớ của bản thân mà lưu truyền nó lại làm nó thành điển tịch. Phật Pháp cũng như vậy, sau khi Đức Phật diệt độ mới có kết tập kinh điển.

Lời Bồ Tát Văn Thù đã nói rất có lý. Giả sử con người trong thế giới chúng ta nhãn căn nhạy bén nhất, Phật vào đương thời sẽ viết rất nhiều sách cung cấp cho mọi người xem, vừa xem là hiểu rồi, lấy việc đọc hiểu làm chính, tức sẽ không lấy giảng tòa là chính. Nhưng kinh Phật vẫn diễn biến đến ngày nay, các đời tự viện từng lâm ngày ngày giảng kinh, có nhiều Đại Tạng Kinh như vậy quý vị không đi mà xem, ngày ngày đi giảng. Có thể thấy vẫn là nhĩ căn thông minh.

Vì thế trong ‘*bốn căn*’ hàm bao ý nghĩa những chúng sanh trong thế giới ta bà trong sáu căn nhĩ căn nhạy bén nhất, tôi lấy nhĩ căn làm bản căn để chứng đắc viên thông căn bản. Chúng sanh trong thế giới Ta bà nếu muốn chứng đắc viên thông căn bản kia thì phải dùng nhĩ căn. Cho nên ý nghĩa của nó bao gồm hai ý nghĩa này.

“*Phát diệu nhĩ môn*”, diệu này đối với Bồ Tát mà nói là từ một căn này mà minh tâm kiến tánh, nếu như đối với pháp môn niệm Phật thì là ứng dụng phương pháp này để đắc lý nhất tâm bất loạn. Phương pháp tu học này trước đây đã giảng giải tường tận cho quý vị rồi, bảo quý vị dùng tánh nghe thanh tánh.

Bồ Tát tu học như vậy chứ không phải bảo ta dùng ý thức để mà phân biệt ngôn thuyết ở bên ngoài. Không phải dùng thức thứ bảy để chấp trước nghị luận người khác, không phải vậy. Bởi vì nếu ta dùng thức thứ sáu và thức thứ bảy, dùng nhĩ thức chính là phân biệt chấp trước. Ta dùng tánh nghe thì đó là nghe tánh của âm thanh, trong đó không có phân biệt chấp trước. Tánh là chân thường là bất sanh bất diệt.

Bản kinh này đoạn trước là mười lần hiển kiến, tuy nói là tánh thấy, căn tánh của sáu căn là một tánh. Một tánh không có hai tánh, tánh thấy như vậy, thì tánh nghe có lý gì lại không như vậy? Cho nên chúng ta phải thông đạt, phải hiểu rõ đạo lý này.

Ba câu cuối cùng ở đây: “*Nhiên hậu thân tâm, vi diệu hàm dung, châu biến pháp giới*”. Ba câu này đoạn trước đã nói: “*Tu pháp thù phạm, giáo hóa chúng sanh, tùy thuận chúng sanh, phương tiện trí tuệ, các các bất đồng*”. Chính là ý nghĩa này đây, gọi là ứng hóa vô phương.

Thân là “*vi diệu hàm dung*” cũng giống như vị đồng học này đã hỏi. Tôi nêu ví dụ cũng là những ví dụ mà cổ nhân đã nêu trong kinh điển. Ngàn sông có nước ngàn sông trắng, đây là châu biến hàm dung, không có phân chia cũng không có hợp lại, tự nhiên như vậy không hề miễn cưỡng. Kiểu cảm ứng này trong Phật Pháp gọi là “*nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật*”. Trí tuệ vô tận, từ bi vô tận, đây chính là tâm địa vi diệu hàm dung. Ý nghĩa này dễ hiểu.

“*Tùy loại hóa thân*” khó hiểu hơn, chúng ta nói trí tuệ từ bi vô tận vô biên, không có cùng tận, thì dễ hiểu, đây là nói về tâm. Trí chính là giác tỉnh, tức là không mê. Nói cách khác, không có pháp nào là không giác, không những đối với hiện tại tất cả các pháp giác mà không mê. Đối với quá khứ, vị lai tất cả các pháp đều có thể làm được giác mà không mê. Đây là giác tâm viên chiếu, cũng chính là viên giác mà trong Kinh Viên Giác nói, viên mãn giác chiếu.

Tâm này là tâm Phật, tâm Phật chính là tâm giác. Tâm Phật tâm giác, chư vị nhất định phải hiểu được đó là tâm của chính mình, chân tâm của chính mình. Điều này chúng ta phải tin tưởng. Thực sự có thể tin tưởng được không còn nghi hoặc nữa, thì bản thân chúng ta và Phật thực sự mà nói không có sai khác, tâm giác viên mãn rồi, đó là sự thật.

Trong Khởi Tín Luận nói là ‘*bản hữu*’, có sẵn vậy. Tâm mê, bất giác là thứ vốn không có, vốn không có sẵn. Điều này đoạn trước chúng tôi cũng đã nêu ra rất nhiều ví dụ để nói rõ với chư vị rồi, hi vọng mọi người có thể nhận được, phải nhận rõ chính mình vốn có tánh giác. Tánh giác của chúng ta và mười phương ba đời chư Phật không sai không khác. Dựa theo tánh giác này mà khởi tu, thì trong đời này nhất định thành Phật. Nếu như quý vị làm trái với tánh giác, làm trái với tánh giác chính là mê, mê hoặc điên đảo, mê hoặc điên đảo mới có quả báo lục đạo tam đồ, vậy thì thật là oan uổng quá.

Tánh giác của chúng ta là rộng khắp, không những thể rộng khắp mà tướng cũng rộng khắp, tác dụng cũng rộng khắp, cho nên y báo chánh báo đều luôn đầy đủ. Điều này chính là ý nghĩa của châu biến pháp giới. Rất đáng tiếc là ý nghĩa này chúng ta không dễ dàng lý giải được, lý giải được rồi thì không dễ dàng tin tưởng. Người tin rồi lại không dám đảm đương, có thể thấy sự việc này là bản thân chúng ta tự chôn chặt mình.

Ngày nay chúng ta trong đạo bồ đề, khó khăn lớn nhất chính là nỗi lo cơm áo, quý vị nghĩ xem có đúng chằng? Ta muốn tu hành lại không có phước báo,

ngày mai ăn cơm cũng thành vấn đề, không ra sức kiếm tiền thì ai nuôi sống mình đây! Xã hội này là xã hội cạnh tranh, nếu như không cạnh tranh với người ta, thì trong xã hội này ta không thể sinh tồn.

Đây là do chúng ta không hiểu rõ tánh giác châu biến, không hiểu rõ tâm lượng châu biến, không hiểu rõ tác dụng châu biến, là trong mê hoặc điên đảo mà sinh sống, cuộc sống như vậy rất khổ. Không biết được đây là đại dụng châu biến, đại dụng châu biến vừa rồi đã nói đó là y báo chánh báo không có gì không đầy đủ. Vì sao vậy? Bởi vì y báo, chánh báo này không phải tu mà có được, là tánh đức, trong bản tánh, giác tánh của quý vị vốn đã đầy đủ, không phải tu mới được.

Vì thế trong kinh điển Tịnh Độ Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, trong Kinh Hoa Nghiêm thấy y báo chánh báo của Tỳ Lô Giá Na Phật đều không phải tu mà có được. Y báo chánh báo như vậy mỗi người chúng ta đều có, ai cũng không thiếu một tí nào, nhưng bản thân chúng ta hiện tại lại không có được thọ dụng? Vì sao có nỗi lo cơm áo? Là bản thân chúng ta mê mất tự tánh.

Chúng ta thường nói bung cái bát vàng đi xin cơm ăn. Bản thân tuy có mà không biết dùng, tình hình của chúng ta chính là như vậy. Vì sao không thể hiện tiền, không thể khởi tác dụng vậy? Chính là mê, bị mê chấp làm chướng ngại. Phá được mê chấp, đại dụng vô cùng liền hiện ngay trước mắt. Quán Thế Âm Bồ Tát, Bồ Tát kiến tánh có trí tuệ đức năng như vậy cho nên Ngài mới có thể giáo hóa tùy cơ.

Cảnh giới này tôi nói thêm với quý vị rằng, bản thân chúng ta trong đời này có thể làm được chăng? Chúng tôi tin rằng mọi người rất quan tâm đối với vấn đề này. Chúng tôi nói với quý vị rằng chỉ cần thực sự hiểu rõ được đạo lý này, không hoài nghi, tin tưởng rồi như lý như pháp mà tu học, thì đời này có thể làm được. Nếu làm không được thì Phật đã không nói. Những gì Đức Phật đã nói cho chúng ta thì trong đời này nhất định chúng ta có thể làm được.

Trong Phật Pháp điều khó nhất là lý khó hiểu, pháp môn này trong học thuyết thế gian thường nói, biết khó hành dễ, thực hành không khó, hiểu được mới khó. Nếu như hành khó vậy làm sao có thể một đời thành Phật được? Thành Phật đích thực chỉ một đời, Thiện Tài là một đời thành tựu, Kinh Hoa Nghiêm nói như vậy. Long Nữ một đời thành tựu, Kinh Pháp Hoa đã nói như vậy. Hai bộ kinh này mọi người đều tôn xưng là vua trong các kinh, đều là một đời thành Phật.

Chúng ta lại xem bản kinh này Nhị Thập Ngũ Viên Thông Chương, 25 vị Bồ Tát, thành tựu của họ đều trong một đời không nói hai đời. Nhưng quý vị muốn khai ngộ vậy thì không chỉ một đời, điều này phiền phức rất lớn. Khai ngộ là tri hành một đời thành tựu.

Chúng ta ở đây nghiên cứu qua Di Đà Kinh Sớ Sao, trong Di Đà Kinh Sớ Sao giảng cho chúng ta bảy ngày thành tựu. Quý vị nghĩ xem hành này nhanh biết bao, nếu đem đạo lý này làm cho rõ ràng thì thứ này rất khó.

Giống như đi đường vậy, đi đường rất dễ, nhận ra đường mới khó. Chúng ta muốn đến nơi này hay đi đến một nơi nào đó, đi theo phương hướng nào, đi theo con đường nào, cách đi như thế nào, đều không rõ ràng, vậy thì rất khó. Lúc quý vị muốn đi, chạy khắp nơi dò đường, đi khắp nơi hỏi thăm, thì không biết đến lúc nào mới đến được. Nếu như con đường này biết được rõ ràng, rành mạch thấu suốt, từ nơi này bắt đầu đi đến nơi kia, tính toán thời gian, thì có thể đến được. Tôi cần bao nhiêu thời gian thì có thể đến được, hạn định thời gian. Hành môn của Phật Pháp đều là hạn định thời gian.

Phương pháp tu trì của Kinh Lăng Nghiêm cũng là hạn định thời gian, Kinh Di Đà một ngày đến bảy ngày. Trong Kinh Lăng Nghiêm là 80 ngày đến 120 ngày. Chúng ta xem đoạn sau, phương pháp tu hành này 120 ngày là bốn tháng, không dài. Chúng ta đi học là một học kỳ, bốn tháng là thành Phật rồi. Quý vị xem có khó chăng? Không khó.

Hiểu lý mới khó! Nhưng lý làm thế nào ta cũng không thể hiểu rõ được. Không phải nói, lúc chúng tôi giảng cho quý vị, quý vị có khó khăn. Phật Thích Ca Mâu Ni đến, Phật A Di Đà đến giảng cho chúng ta vẫn là khó khăn như vậy. Khó ở đâu vậy? Chương ngại của bản thân, chúng ta không chịu đả phá, khó là khó nơi đây vậy.

Loại chương ngại này người khác không thể nào đả phá được. Thí dụ như tâm tham, sân nhuế, ngu si, cống cao ngã mạn của chúng ta người khác có cách nào giúp mình trừ bỏ chăng? Không thể nào. Chư Phật Bồ Tát đối với ta cũng chẳng có cách gì, sự việc này là việc của bản thân chúng ta.

Phật nhiều lần giảng cho chúng ta phải tu thế nào? Tu tâm thanh tịnh. Có những thứ này rồi thì tâm không thanh tịnh nữa. Trong tu hành chúng ta còn tăng trưởng những thứ này, đó gọi là điên đảo. Không phải tu hành trong Phật Pháp, chúng ta ngày ngày khởi tham sân si mạn, tăng trưởng phiền não, đây là người thế gian. Người học Phật ở trong Phật Pháp ngày ngày tăng trưởng phiền não, vậy không phải là quá hư rồi sao! Đây chính là điều tôi vừa nói trong hành môn vì sao chỉ có một người tu hành, không thể có hai người. Hai người tu hành liền có chương ngại. tại sao vậy? vì sẽ khởi phiền não, khởi phiền não chính là chương ngại.

Nói cách khác, chúng ta phải luôn ghi nhớ trong mười hai thời, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không sanh phiền não. Trong mười hai thời trong tâm chúng ta có thể đạt được thanh tịnh, đây là Phật Pháp, đây chính là đang trên đạo bồ đề, như vậy một đời thành tựu sẽ dễ dàng rồi.

Tâm địa thanh tịnh này phải ở trong động mà cầu thanh tịnh. Giống như Lục Tổ đã nói trong động có bất động, vậy mới là thiên định thực sự, nhất tâm bất loạn. Cho nên việc tu học của thiện Tài đồng tử, ngài tiếp xúc với cảnh duyên bên ngoài vô cùng rộng lớn mà không có chướng ngại, hoàn cảnh gì Ngài cũng tiếp xúc. Trong cảnh giới động đó tâm của Ngài bất động, như như bất động. Trong Kinh Kim Cang Phật đã nói: “*không chấp trước đối với tướng, như như bất động*”. Cho nên ngài một đời thành tựu.

Chúng ta ngày nay trong cảnh giới này chỉ động một tí nhỏ bản thân đã khởi đại động rồi. Chúng ta từ sáng đến tối sở tu là tăng trưởng vô minh, tăng trưởng tà kiến, tăng trưởng phiền não, làm những thứ này. Chúng ta không giác ngộ còn dùng phương pháp này để tu học thì có tu thêm vô lượng a tăng kỳ kiếp vẫn là như ngày nay vậy, nhất định sẽ không có tiến bộ.

Trước đây người ta nói có tu hành đời đời sẽ càng có tiến bộ hơn, trước đây tôi cũng nghe người ta nói như vậy, cũng tin tưởng. Hiện tại tôi mới hiểu được đó gọi là phương tiện mà thôi, không phải là lời chân thật. Ngày nay tôi nói với quý vị lời chân thật,

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 12